

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2024/HS-ST**

Ngày 15-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Dũng.

2. Ông Bùi Như Lữ .

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2024/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lường Thị X** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 16/9/1964 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P (đã chết) và bà Lường Thị H1, sinh năm 1940; chồng Lường Văn H2 (đã chết) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 02/3/2024 đến ngày 11/3/2024, tạm giam từ ngày 11/3/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2- Họ và tên: **Lường Văn T** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 05/7/1995 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C1, sinh năm 1950 và bà Lường Thị Í, năm 1956; vợ Lò Thị V, sinh năm 1996 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 02/3/2024 đến ngày 11/3/2024, tạm giam từ ngày 11/3/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Lường Thị X:

Anh **Lường Văn D**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị X:*

Bà **Lường Thị T1** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T:*

Bà **Mai Thị Thanh L** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Lò Thị V**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 02 tháng 3 năm 2024, Lường Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển kiểm soát 26B2 -288.73 đi từ nhà ở bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên sang nhà Lường Thị X trú cùng bản để xin ma túy sử dụng nhưng X không còn ma túy. Sau đó X rủ T đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý và dùng xe máy chở X đi đến bản T1, xã M, huyện T2, tỉnh Sơn La gặp một người thanh niên tự giới thiệu tên N, X hỏi và mua được của người thanh niên này 01 gói có các lớp vỏ nilon màu trắng bên trong có các cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine có khối lượng 7,72 gam với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được Heroine Lường Thị X cầm gói Heroine trong lòng tay phải rồi bảo Lường Văn T chở đi về. Hồi 12 giờ cùng ngày, khi cả hai về đến khu vực bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine trong lòng bàn tay phải của Lường Thị X.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói có các lớp vỏ nilon màu trắng bên trong có các cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine và 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát 26B2-288.73, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen. Số khung: RLCUE1740HY048600, chưa kiểm tra được số máy. Xe bị trầy xước cong vênh nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khoá).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 16 giờ 45 phút, ngày 02/3/2024 xác định: 02 cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Lường Thị X có khối lượng 7,72 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 497/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Lường Thị X có khối lượng 7,72 gam là chất ma túy: Loại Heroine.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã điều tra xác minh, xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-288.73, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen. Số khung: RLCUE1740HY048600, chưa kiểm tra được số máy. Xe bị trầy xước cong vênh nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khoá) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ của Lương Văn T là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo Lương Văn T và chị Lò Thị V.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị V có lời khai thể hiện: Chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-288.73, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen. Số khung: RLCUE1740HY048600, chưa kiểm tra được số máy. Xe bị trầy xước cong vênh nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khoá) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ của Lương Văn T là tài sản riêng của chị, chiếc xe chị mua vào năm 2021 với giá 5.000.000đ. Số tiền mua xe do chị đi làm thuê dưới Hà Nội mà có. Việc chồng chị là Lương Văn T lấy xe dùng làm phương tiện đi mua ma túy chị không biết. Nên làm đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe cho chị để làm phương tiện đi lại và sinh hoạt hàng ngày.

Bản Cáo trạng số: 82/CT-VKSĐBD ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lương Thị X, Lương Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Đ giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lương Thị X, Lương Văn T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lương Thị X từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 7,62 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-288.73, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen. Số khung: RLCUE1740HY048600, chưa kiểm tra được số máy. Xe bị trầy xước cong vênh nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khoá).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự cho các bị cáo Lương Thị X, Lương Văn T.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lương Thị X: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lương Thị X để áp dụng mức án thấp nhất

theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lương Văn T để áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX trả lại ½ chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-288.73, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen. Số khung: RLCUE1740HY048600, chưa kiểm tra được số máy. Xe bị trầy xước cong vênh nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khoá) cho chị Lò Thị V và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ chiếc xe máy trên. Người bào chữa đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Kiểm sát viên tranh luận: Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T là không có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo là người có phương tiện là người chở bị cáo X đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy là 7,72 gam Heroine. Tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.*

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”. Như vậy, với khối lượng 7,72 gam Heroine bị cáo tàng trữ đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù phù hợp tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề xuất mức hình phạt là từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Lương Văn T. Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét trả lại ½ chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-288.73, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen. Số khung: RLCUE1740HY048600, chưa kiểm tra được số máy. Xe bị trầy xước cong vênh nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khoá) cho chị Lò Thị V. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị V. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét về hành vi của các bị cáo Lương Thị X, Lương Văn T thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Hồi 12 giờ ngày 02 tháng 3 năm 2024, tổ công tác Công an xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, phát hiện bắt quả tang Lương Thị X và Lương Văn T có hành vi cùng nhau tàng trữ trái phép 7,72 gam Heroine, mục đích để cùng sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lương Thị X, Lương Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Như vậy, Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Lương Thị X là người khởi xướng, thực hành, còn Lương Văn T là người giúp sức tích cực. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã C nói riêng, huyện Đ nói chung. Vì vậy, hành vi của các bị cáo phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi, vi phạm của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T là không có căn cứ. HĐXX không chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp các bị cáo làm nông nghiệp, là những đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa là phù hợp.

[8]. Về vật chứng vụ án: Gồm 7,62 gam Heroine, hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu, 03 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy toàn bộ theo Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a, c Khoản 2 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy máy biển kiểm soát 26B2-288.73, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen. Số khung: RLCUE1740HY048600, chưa kiểm tra được số máy. Xe bị trầy xước cong vênh nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khóa). Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị HĐXX, trả lại ½ chiếc xe máy trên cho chị Lò Thị V. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy chiếc xe máy là tài sản chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo Lương Văn T và chị Lò Thị V theo Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 213 của Luật Dân sự. Ngày 02/3/2024, bị cáo Lương Văn T đã sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Do vậy, HĐXX không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Về quyền lợi của chị Lò Thị V nếu có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Lương Văn T dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu, chị V có quyền khởi kiện bằng một

vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự theo Khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên N khoảng 30 tuổi, nhà ở bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La theo lời khai của bị cáo Lương Thị X là người đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh tại bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La nhưng không xác định được, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, do vậy không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang cư trú nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: **Lương Thị X, Lương Văn T** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

- Xử phạt bị cáo **Lương Thị X** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/03/2024).

- Xử phạt bị cáo **Lương Văn T** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/03/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 7,62 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe máy biển kiểm soát 26B2-288.73, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen. Số khung: RLCUE1740HY048600, chưa kiểm tra được số máy. Xe bị trầy xước cong vênh nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm theo chìa khoá) thu giữ của bị cáo Lương Văn T.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 25/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

Chị Lò Thị V có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục Tố tụng dân sự nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Lương Văn T dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Thị X, Lương Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Những người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Giang